

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ,
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2007/QĐ-BGTVT
ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc đề xuất, xác định, phê duyệt, tuyển chọn, giao nhiệm vụ, tổ chức quản lý và thực hiện đề tài, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi chung là đề tài) cấp Bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc đề xuất, xác định, phê duyệt, tuyển chọn, giao nhiệm vụ, tổ chức quản lý và thực hiện đề tài, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu, nội dung, phương pháp rõ ràng nhằm tạo ra các kết quả mới đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyên ngành giao thông vận tải.

2. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ bao gồm đề tài trọng điểm cấp Bộ và đề tài cấp Bộ. Đề tài trọng điểm cấp Bộ nhằm giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết.

3. Dự án sản xuất thử nghiệm là hoạt động ứng dụng kết quả triển khai thực nghiệm để sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

4. Cơ quan chủ trì đề tài là tổ chức có tư cách pháp nhân đầy đủ, có chức năng phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài, được giao nhiệm vụ và kinh phí để thực hiện đề tài.

5. Đề tài không hoàn thành là đề tài thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị đình chỉ trong quá trình thực hiện theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải.

b) Kết quả nghiệm thu cấp Bộ ở mức “Không đạt” và không được phép gia hạn thời gian thực hiện để hoàn chỉnh kết quả.

Điều 3. Quy định chung đối với đề tài

1. Đề tài phải có ý nghĩa thực tiễn, tính khoa học và sáng tạo.
2. Đề tài có một Chủ nhiệm đề tài, các thành viên tham gia nghiên cứu và thư ký đề tài (nếu cần thiết). Đề tài không có đồng Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm đề tài.
3. Thời gian giao thực hiện đề tài không quá 2 năm tính từ thời điểm được giao, trường hợp đặc biệt có thể được thực hiện trong 3 năm.

Điều 4. Quy định chung đối với Chủ nhiệm đề tài

1. Tiêu chuẩn Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ
 - a) Là cán bộ có trình độ đại học trở lên;
 - b) Có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài;
 - c) Có khả năng tổ chức thực hiện đề tài.
2. Tiêu chuẩn Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Bộ

Ngoài những tiêu chuẩn của Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Bộ còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu;
- b) Đã tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ;
3. Trong cùng một thời gian, mỗi cá nhân chỉ làm Chủ nhiệm một (01) đề tài.

Điều 5. Hội đồng khoa học công nghệ

1. Hội đồng xác định đề tài

a) Hội đồng xác định đề tài do Bộ Giao thông vận tải thành lập để tư vấn về việc xác định đề tài. Nhiệm vụ của Hội đồng xác định đề tài là phân tích, đánh giá, kiến nghị về sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu nội dung cơ bản, ước tính kinh phí và kết quả dự kiến của đề tài.

b) Thành phần Hội đồng xác định đề tài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Nghị định số 81/2002/NĐ-CP).

2. Hội đồng tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài

a) Hội đồng tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài do Bộ Giao thông vận tải thành lập để tư vấn về việc tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài, thẩm định nội dung nghiên cứu và dự toán kinh phí của đề tài.

b) Thành phần Hội đồng tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định số 81/2002/NĐ-CP.

3. Hội đồng cấp cơ sở

a) Hội đồng cấp cơ sở có nhiệm vụ xem xét đánh giá kết quả thực hiện đề tài để chuẩn bị đánh giá nghiệm thu cấp Bộ.

b) Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ, Sở Y tế thành lập Hội đồng cấp cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện đề tài đối với các đề tài do Cục, Sở Y tế quản lý và cơ quan chủ trì đề tài trực thuộc Cục, Sở Y tế.

c) Cơ quan chủ trì đề tài không thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản này tự tổ chức Hội đồng cấp cơ sở.

d) Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài không được tham gia Hội đồng cấp cơ sở.

4. Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ

a) Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ có nhiệm vụ đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài khi cơ quan chủ trì đề tài kết thúc việc thực hiện đề tài.

b) Bộ Giao thông vận tải thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đối với đề tài do Bộ trực tiếp quản lý, kể cả đề tài do Cục quản lý chuyên ngành, Sở Y tế là cơ quan chủ trì. Bộ uỷ quyền các Cục quản lý chuyên ngành, Sở Y tế thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đối với đề tài cấp Bộ do Cục, Sở Y tế quản lý.

c) Thành phần Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Nghị định số 81/2002/NĐ-CP.

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng khoa học công nghệ

a) Kinh phí hoạt động của các Hội đồng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 được lấy từ kinh phí sự nghiệp khoa học.

b) Kinh phí hoạt động của các Hội đồng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 được lấy từ kinh phí của đề tài.

Chương II

ĐỀ XUẤT, XÁC ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, TUYỂN CHỌN VÀ GIAO ĐỀ TÀI CẤP BỘ

Điều 7. Đề xuất đề tài

1. Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước, yêu cầu sản xuất kinh doanh, các tổ chức, cá nhân đề xuất đề tài gửi Bộ Giao thông vận tải.

2. Hồ sơ đề xuất đề tài bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân kèm theo phiếu đề xuất đề tài cấp Bộ được lập theo mẫu tại Phụ lục số 1.

b) Trường hợp đề xuất nhiều đề tài, danh mục đề tài phải được sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mục tiêu, tính cấp thiết và tính khả thi của đề tài.

3. Thời gian đề xuất đề tài từ tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 5 của năm trước năm triển khai thực hiện. Những đề xuất đề tài sau thời hạn nói trên được tập hợp vào đề xuất của năm kế tiếp.

Điều 8. Xác định, phê duyệt, thông báo danh mục đề tài

1. Vụ Khoa học công nghệ tổng hợp các đề xuất trình Hội đồng xác định đề tài.

2. Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng xác định đề tài, Vụ Khoa học công nghệ trình Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt danh mục đề tài trước ngày 01 tháng 7 của năm trước năm triển khai thực hiện.

3. Danh mục đề tài được thông báo công khai từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 01 tháng 9 trên trang Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải và các phương tiện thông tin đại chúng khác để các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia.

Điều 9. Đăng ký, tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài

1. Các tổ chức muốn chủ trì đề tài trong danh mục đề tài đã được phê duyệt phải gửi hồ sơ đăng ký đến Bộ Giao thông vận tải trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 01 tháng 9. Hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài bao gồm:

- a) Đăng ký chủ trì thực hiện đề tài theo mẫu tại Phụ lục số 2.
- b) Thuyết minh đề tài theo mẫu tại Phụ lục số 3 hoặc Phụ lục số 4.
- c) Tóm tắt hoạt động khoa học công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài theo mẫu tại Phụ lục số 5.
- d) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm đề tài theo mẫu tại Phụ lục số 6.
- đ) Xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp (đối với Dự án sản xuất thử nghiệm).

2. Đề tài có nhiều tổ chức đăng ký chủ trì phải được giao theo phương thức tuyển chọn. Hội đồng tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài sẽ xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký để tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài.

3. Hồ sơ đăng ký chủ trì được xem xét, đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:

- a) Nội dung nghiên cứu, phương án triển khai và kết quả dự kiến.
- b) Năng lực của tổ chức đăng ký chủ trì và cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm đề tài.
- c) Tính hợp lý của kinh phí đề nghị

4. Hội đồng tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài phải tuyển chọn xong trước ngày 31 tháng 10. Sau khi được Lãnh đạo Bộ giao thông vận tải xem xét phê duyệt, kết quả tuyển chọn được thông báo công khai trên trang Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 10. Giao đề tài

1. Căn cứ kết quả tuyển chọn và ý kiến của Hội đồng, cơ quan chủ trì đề tài hoàn chỉnh hồ sơ và nộp 03 bộ về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 11.

2. Đề tài thuộc bí mật quốc gia, đặc thù an ninh, quốc phòng, một số đề tài cấp bách và đề tài mà nội dung chỉ có một tổ chức khoa học công nghệ hoặc cá nhân

có đủ điều kiện về chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện có thể được giao trực tiếp do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định. Cơ quan được giao trực tiếp chủ trì đề tài có trách nhiệm lựa chọn Chủ nhiệm đề tài, lập Thuyết minh đề tài theo mẫu tại Phụ lục số 3 hoặc Phụ lục số 4 và bảo vệ trước Hội đồng.

3. Trên cơ sở thoả thuận của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch khoa học công nghệ trước ngày 31 tháng 12.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI CẤP BỘ

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý đề tài

1. Trách nhiệm của Vụ Khoa học công nghệ

a) Giúp Bộ trưởng tổ chức xác định danh mục đề tài, khái toán cho từng đề tài, tuyển chọn cơ quan chủ trì, giao và đánh giá nghiệm thu đề tài.

b) Chủ trì đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đề tài.

c) Thống kê danh mục, kết quả thực hiện các đề tài; cung cấp kịp thời thông tin về kết quả nghiên cứu đề tài đã thực hiện cho các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Vụ Tài chính

a) Căn cứ danh mục đề tài và khái toán của đề tài để đăng ký kế hoạch.

b) Căn cứ kết quả tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài, tổng hợp gửi Bộ Tài chính xin thoả thuận kế hoạch thực hiện đề tài hàng năm.

c) Sau khi có thoả thuận của Bộ Tài chính, chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo Bộ giao dự toán chi ngân sách thực hiện đề tài theo quy định.

d) Kiểm tra việc chấp hành dự toán và quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của các đề tài theo nội dung đã được phê duyệt.

đ) Thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự toán chi ngân sách thực hiện đề tài.

e) Chủ trì xử lý tài sản được mua sắm bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước của đề tài.

3. Trách nhiệm của các Cục quản lý chuyên ngành

a) Đề xuất đề tài liên quan tới lĩnh vực quản lý.

b) Tham gia các Hội đồng xác định đề tài và Hội đồng tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài.

c) Chủ trì đề tài khi được Bộ giao.

d) Thực hiện các nhiệm vụ sau đây đối với các đề tài được Bộ uỷ quyền:

- Quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề tài theo quy định.

- Tổ chức đánh giá nghiệm thu các đề tài được Bộ Giao thông vận tải giao Cục quản lý.

4. Trách nhiệm của Trung tâm Tin học Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải các thông tin sau đây:

- a) Danh mục đề tài dự kiến thực hiện hàng năm.
- b) Kết quả tuyển chọn cơ quan chủ trì đề tài.
- c) Nội dung tóm tắt kết quả nghiên cứu của các đề tài đã được đánh giá nghiệm thu của Bộ Giao thông vận tải.

5. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

- a) Tổ chức lưu trữ sản phẩm của đề tài.
- b) Phối hợp Vụ Khoa học công nghệ cung cấp thông tin kết quả thực hiện đề tài theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì đề tài

1. Lựa chọn Chủ nhiệm đề tài.
2. Chịu trách nhiệm về nội dung thuyết minh, sử dụng kinh phí của đề tài được giao theo quy định và liên đới chịu trách nhiệm về chất lượng kết quả nghiên cứu của đề tài.
3. Quản lý, tổ chức quản lý thực hiện đề tài, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện đề tài ở cấp cơ sở, thanh quyết toán kinh phí của đề tài.
4. Thực hiện thủ tục khi điều chỉnh đề tài theo Điều 14 của Quy định này.
5. Báo cáo Bộ Giao thông vận tải xử lý tài sản được mua sắm theo đề tài (nếu có).

Điều 13. Trách nhiệm của Chủ nhiệm đề tài

1. Xây dựng Thuyết minh đề tài và trực tiếp bảo vệ Thuyết minh đề tài trước các Hội đồng.
2. Triển khai thực hiện đề tài theo đúng nội dung và tiến độ được giao trong Thuyết minh đề tài, chịu trách nhiệm về chất lượng kết quả nghiên cứu.
3. Lập báo cáo triển khai thực hiện đề tài, bao gồm:
 - a) Báo cáo giữa kỳ theo mẫu tại Phụ lục số 7.
 - b) Báo cáo kết thúc đề tài.
4. Trực tiếp bảo vệ kết quả nghiên cứu trước Hội đồng cấp cơ sở và Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ.
5. Thanh, quyết toán kinh phí của đề tài theo đúng quy định hiện hành.

6. Báo cáo đề xuất xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí ngân sách nhà nước theo Điều 22 của Quy định này.

7. Hoàn trả kinh phí cho Nhà nước theo quy định khi đề tài không hoàn thành.

Điều 14. Điều chỉnh đề tài

1. Cơ quan chủ trì đề tài phải báo cáo Bộ Giao thông vận tải trong các trường hợp sau:

a) Khi thay đổi nội dung nghiên cứu gây ảnh hưởng mục tiêu nghiên cứu, dẫn tới thay đổi sản phẩm, thay đổi tiến độ thực hiện, gây tăng giảm dự toán của đề tài.

b) Khi có thay đổi về đề tài vì lý do bất khả kháng

2. Trong vòng 3 tháng trước khi kết thúc đề tài theo dự kiến, mọi sự thay đổi sẽ không được xem xét giải quyết. Phiếu bổ sung thuyết minh đề tài theo mẫu tại Phụ lục số 8.

3. Thay đổi Chủ nhiệm đề tài:

Trong quá trình thực hiện đề tài, nếu thấy cần thiết phải thay đổi Chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài hoặc cơ quan quản lý phải có văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải để xem xét, quyết định.

Điều 15. Kiểm tra thực hiện đề tài

1. Cơ quan quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực hiện đề tài định kỳ hoặc đột xuất.

2. Nội dung kiểm tra gồm tiến độ thực hiện, nội dung nghiên cứu, sản phẩm và việc sử dụng kinh phí của đề tài.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI CẤP BỘ

Điều 16. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện đề tài ở cấp cơ sở

1. Việc đánh giá kết quả thực hiện đề tài ở cấp cơ sở được thực hiện trong thời hạn 20 ngày sau khi hoàn thành việc nghiên cứu.

2. Hội đồng cấp cơ sở xem xét nội dung, khối lượng sản phẩm; phương pháp nghiên cứu; các chỉ tiêu, các yêu cầu khoa học của kết quả nghiên cứu; mức độ hoàn chỉnh của các báo cáo và tài liệu công nghệ so với Thuyết minh đề tài để đánh giá kết quả thực hiện.

3. Hội đồng cấp cơ sở xếp loại kết quả thực hiện đề tài theo một trong hai mức: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

4. Đề tài được đánh giá kết quả thực hiện ở mức “Đạt” là đề tài được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu đánh giá “Đạt” và là cơ sở để xem xét đánh giá nghiệm thu cấp Bộ.

5. Đề tài được đánh giá kết quả thực hiện ở mức “Không đạt” trong các trường hợp sau:

- a) Có ít hơn 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu đánh giá “Đạt”.
- b) Không có giá trị khoa học, không có giá trị sử dụng, kết quả trùng lặp.
- c) Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực.
- d) Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung nghiên cứu.

6. Cơ quan chủ trì đề tài thông báo rộng rãi để những người quan tâm tham dự buổi họp đánh giá cấp cơ sở.

Điều 17. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài cấp Bộ

1. Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ phải được tổ chức họp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng chỉ tiến hành họp khi có mặt từ 2/3 số thành viên trở lên, có bản nhận xét của các phản biện và ít nhất 1/2 số uỷ viên phản biện có mặt.

3. Hội đồng đánh giá bằng cách bỏ phiếu cho điểm theo tiêu chí và thang điểm hoặc xếp loại.

4. Cơ quan chủ trì đề tài thông báo rộng rãi và tạo điều kiện cho những người quan tâm đến tham dự cuộc họp của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ.

5. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Giao thông vận tải có thể tham khảo ý kiến của các chuyên gia để có thêm căn cứ công nhận kết quả thực hiện đề tài, bảo đảm khách quan, chính xác, theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp đặc biệt, Bộ Giao thông vận tải có thể xem xét công nhận kết quả thực hiện đề tài cấp Bộ đối với đề tài đã được Hội đồng cấp cơ sở đánh giá ở mức “Đạt” khi có văn bản đề nghị của cơ quan chủ trì, cơ quan quản lý trực tiếp đề tài và đầy đủ các văn bản sau:

a) Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài (có sửa chữa và bổ sung theo ý kiến của Hội đồng cấp cơ sở) kèm theo toàn bộ sản phẩm đã được thực hiện.

b) Bộ đĩa CD có ghi lại các kết quả và sản phẩm nghiên cứu của đề tài, kể cả phần mềm.

c) Hồ sơ họp Hội đồng cấp cơ sở.

Điều 18. Giao nộp kết quả, sản phẩm và đăng ký, lưu trữ kết quả đề tài

Sau khi được Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ công nhận kết quả thực hiện đề tài, cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm đề tài phải thực hiện các việc sau đây:

1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ, nộp cho Bộ Giao thông vận tải (Vụ Khoa học công nghệ) các văn bản sau:

a) Báo cáo tổng kết và Báo cáo tóm tắt đề tài (có sửa chữa và bổ sung theo ý kiến của Hội đồng) kèm theo toàn bộ sản phẩm đã được thực hiện.

b) Bộ đĩa CD có ghi lại các kết quả và sản phẩm nghiên cứu của đề tài, kể cả phần mềm.

2. Làm các thủ tục đăng ký kết quả thực hiện đề tài tại Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHHCN ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 19. Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đề tài

Cơ quan chủ trì đề tài được sử dụng kinh phí tiết kiệm của đề tài theo quy định tại khoản 7 Mục II Thông tư liên tịch số 93 /2006/TTLT/BTC-BKHHCN ngày 04 tháng 10 năm 2006 giữa Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 93 /2006/TTLT/BTC-BKHHCN).

Điều 20. Xử lý đề tài không hoàn thành

1. Kinh phí của đề tài không hoàn thành được thực hiện theo quy định tại khoản 11 Mục II Thông tư liên tịch số 93 /2006/TTLT/BTC-BKHHCN.

2. Chủ nhiệm đề tài của đề tài không hoàn thành mà không có lý do chính đáng sẽ không được đăng ký làm Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ ít nhất trong thời gian 3 năm.

Điều 21. Thanh quyết toán kinh phí

1. Căn cứ nội dung nghiên cứu và trong phạm vi dự toán được duyệt, Chủ nhiệm đề tài thực hiện:

a) Đối với các nội dung chi được giao khoán, Chủ nhiệm đề tài được quyền điều chỉnh dự toán kinh phí giữa các nội dung chi theo yêu cầu công việc.

b) Đối với các nội dung chi không được giao khoán được thực hiện chi tiêu theo các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Thực hiện thanh quyết toán kinh phí đề tài theo quy định tại khoản 6 Mục II Thông tư liên tịch số 93 /2006/TTLT/BTC-BKHHCN.

2. Căn cứ kinh phí được ngân sách cấp, khối lượng công việc đã hoàn thành, các chứng từ chi tiêu hợp pháp trong năm, Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo quyết toán năm tình hình sử dụng kinh phí và tổng hợp lũy kế quyết toán của đề tài khi kết thúc với cơ quan chủ trì (chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 của năm ngân sách).

3. Cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm tổng hợp số đã chi, kiểm tra và báo cáo quyết toán kinh phí với cơ quan quản lý đề tài theo niên độ ngân sách năm.

4. Khi đề tài kết thúc được nghiệm thu theo thời gian quy định, cơ quan chủ trì đề tài và cơ quan quản lý không phải quyết toán toàn bộ kinh phí thực hiện đề tài đã được quyết toán các năm trước, mà chỉ thanh quyết toán kinh phí đã sử dụng trong năm đó và tổng hợp toàn bộ kinh phí đã chi thực hiện đề tài.

Điều 22. Xử lý tài sản được mua sắm bằng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước của đề tài

Sau khi đề tài hoàn thành, nghiệm thu và quyết toán kinh phí, tài sản mua sắm được xử lý theo các quy định tại khoản 9 Mục II Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học công nghệ và Vụ Tài chính chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết.

BỘ TRƯỞNG

ĐÃ KÝ

Hồ Nghĩa Dũng